

2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt: Không áp dụng

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật: Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt;

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí đều được đánh giá là đạt theo bảng dưới đây:

3.1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1.1. Phạm vi cung cấp		
Phạm vi danh mục công việc và nguồn gốc, xuất xứ	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu chào đầy đủ phạm vi danh mục công việc theo quy định tại Mẫu số 01A, Chương IV E-HSMT. - Có bảng kê nguồn gốc xuất xứ, hãng sản xuất, ký hiệu, mã hiệu của từng loại hàng hóa thuộc phạm vi gói thầu. - Có bản cam kết thu hồi hàng bị lỗi, hàng hóa kém chất lượng không đáp ứng về thông số kỹ thuật hoặc bị hư hỏng trong quá trình nghiệm thu; - Có cam kết hàng hóa còn nguyên đai, nguyên kiện trước khi nghiệm thu thiết bị về đến chân công trình; - Có cam kết tuân thủ các bước kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Duyệt mẫu, kiểm tra hàng hóa trước khi lắp đặt, kiểm tra công tác lắp đặt, kiểm tra trước khi nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng; - Có cam kết cung cấp vật tư, linh kiện, phụ tùng thay thế cho hàng hóa trong thời gian bảo hành và vật tư, linh kiện, phụ tùng thay thế phải có chất lượng tương đương. 	Đạt
	Không đáp ứng được một trong các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
3.1.2. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa		
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	<ul style="list-style-type: none"> - Hàng hóa nhà thầu cung cấp có đặc tính, thông số kỹ thuật đáp ứng hoặc vượt trội hơn các yêu cầu kỹ thuật nêu tại mục 1 - Chương V E-HSMT và các bản vẽ thiết kế mẫu kèm theo E-HSMT (Kèm theo Catalogue có hình ảnh chi tiết các chiều của sản phẩm đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. Nếu catalogue là tiếng nước ngoài thì phải dịch ra tiếng Việt (Nhà thầu tự chịu trách nhiệm về tính chính xác giữa bản gốc 	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	<p>và bản dịch).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu về nguyên vật liệu, phụ kiện đồng bộ: Nhà thầu phải nêu rõ và thống nhất chủng loại gỗ cho tất cả chi tiết sản phẩm (gỗ nhóm III là loại gì; nhóm IV là loại gì) và phải thống nhất chủng loại gỗ cho các loại doanh cụ, kèm theo tài liệu chứng minh. - Nhà thầu phải nêu rõ tên, kỹ mã hiệu, chủng loại nhựa đề xuất cho gói thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật theo hồ sơ TKKT, kèm theo tài liệu chứng minh. - Đối với sản phẩm dụng cụ sinh hoạt nhựa, nhà thầu nêu rõ sản phẩm phải gia công làm sạch gọt nạo kỹ không còn bavia. Các chi tiết đảm bảo điền đầy, không co ngót, biến dạng, méo, nứt. Logo in trên đáy sản phẩm theo đúng bản vẽ. Các nét chữ (Tên sản phẩm, Tên đơn vị chủ quản, Tên nhà thầu) in dập trên sản phẩm đảm bảo sắc nét, đầy đặn, không méo theo đúng cỡ chữ tiêu chuẩn tương ứng (về chiều cao, chiều rộng, chiều dày). 	
	Không đáp ứng được một trong các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
3.1.3. Tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa		
Chất lượng hàng hóa	<ul style="list-style-type: none"> - Hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng được sản xuất trong năm 2026, đảm bảo mới 100%, có cam kết của nhà thầu. - Cam kết cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của vật tư, nguyên vật liệu đưa vào sản xuất như “Giấy chứng nhận xuất xứ (CO), Giấy chứng nhận chất lượng (CQ)”; đối với gỗ nhập khẩu: Có tờ khai hải quan, bảng kê lâm sản, hóa đơn VAT trước khi bàn giao sản phẩm hàng hóa cho chủ đầu tư. - Đối với sản phẩm dụng cụ sinh hoạt nhựa: Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng từ chứng minh sản phẩm dụng cụ sinh hoạt nhựa đảm bảo an toàn vệ sinh theo QCVN 12-1:2011/BYT (có thể sử dụng kết quả của các sản phẩm dụng cụ sinh hoạt nhựa do nhà thầu cung cấp trong vòng 03 năm trở lại đây). 	Đạt
	Không đáp ứng được một trong các yêu cầu nêu	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	trên.	
Kết luận	Các tiêu chí chi tiết đều được đánh giá đạt.	Đạt
	Có ít nhất 1 tiêu chí chi tiết được đánh giá không đạt	Không đạt

3.2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.2.1. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa.	<ul style="list-style-type: none"> - Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế. - Có giải pháp kỹ thuật, quy trình sản xuất các sản phẩm hàng hóa thuộc phạm vi gói thầu đáp ứng chất lượng theo quy định. - Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa phù hợp, khả thi. Thuyết minh đầy đủ, khả thi các giai đoạn nghiệm thu sản phẩm doanh cụ: Nghiệm thu gỗ thành phẩm, Nghiệm thu phần thô mỗi loại một sản phẩm mẫu, Nghiệm thu phần sơn lót và sơn thử 01 loại doanh cụ, Nghiệm thu sản phẩm doanh cụ trước khi lắp đặt, Nghiệm thu hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng. 	Đạt
	Không đáp ứng được một trong các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
3.2.2. Quy trình, giải pháp kiểm tra, đóng gói và vận chuyển đến nơi bàn giao hàng hóa cho Chủ đầu tư	<p>Nhà thầu trình bày đầy đủ quy trình, biện pháp tổ chức thực hiện chi tiết, khả thi, hợp lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu trình bày đầy đủ bằng hình ảnh, thuyết minh cụ thể quy cách đóng gói, bảo quản sản phẩm dụng cụ sinh hoạt nhựa. - Nhà thầu trình bày đầy đủ bằng hình ảnh, thuyết minh cụ thể quy cách đóng gói, bảo quản, quy trình lắp ráp sản phẩm đồ gỗ. 	Đạt
	Nhà thầu không trình bày hoặc có trình bày nhưng không chi tiết, không khả thi, không hợp lý, đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chí chi tiết đều được đánh giá đạt.	Đạt
	Có ít nhất 1 tiêu chí chi tiết được đánh giá không đạt	Không đạt

3.3. Yêu cầu về tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ theo nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 về môi trường; kinh tế

và xã hội

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.3.1. Tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ sản xuất.	<p>- Nhà xưởng sản xuất phải có giải pháp xử lý các chất thải nguy hại trong quá trình sản xuất, đảm bảo vệ sinh môi trường được cơ quan chức năng chấp thuận hoặc phải thuê đơn vị có đầy đủ tư cách được cơ quan chức năng cấp phép thực hiện. Được đơn vị có tư cách pháp nhân thực hiện quan trắc môi trường về nước thải, bụi, khí thải, môi trường lao động theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường số 72/2022/QH14, đảm bảo nhà xưởng đủ điều kiện sản xuất trong năm 2026 (Đối với các nhà thầu thương mại, Nhà thầu phải chứng minh liên kết đơn vị sản xuất đáp ứng đầy đủ đảm bảo về vệ sinh môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp).</p> <p>- Nhà thầu phải có văn bản cam kết đồng ý cho Chủ đầu tư tiến hành kiểm tra nhà xưởng, kho chứa được nhà thầu kê khai trong E-HSDT trong quá trình đánh giá E-HSDT .</p>	Đạt
	Không đáp ứng được một trong các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
3.3.2. Biện pháp đảm bảo phòng chống cháy nổ, an toàn lao động trong sản xuất	<p>- Nhà xưởng, kho chứa phải thể hiện mục đích sử dụng để sản xuất, cất chứa các mặt hàng tương tự mặt hàng của gói thầu đang xét và phải có hệ thống phòng cháy chữa cháy; được cấp có thẩm quyền chứng nhận bằng văn bản đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về PCCC theo quy định của Luật PCCC hiện hành.</p> <p>- Đối với thiết bị sản xuất thiết yếu có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động theo danh mục các loại máy, thiết bị vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động ban hành tại Thông tư 36/2019/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2019 phải có chứng nhận kiểm định an toàn còn thời hạn của cơ quan có thẩm quyền cấp theo Luật an toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 ngày 25/06/2015.</p> <p>(Đối với các nhà thầu thương mại, Nhà thầu</p>	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	phải chứng minh liên kết đơn vị sản xuất đáp ứng đầy đủ các điều kiện nêu trên)	
	Không đáp ứng được một trong các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chí chi tiết đều được đánh giá đạt.	Đạt
	Có ít nhất 1 tiêu chí chi tiết được đánh giá không đạt	Không đạt

3.4. Tiến độ cung cấp hàng hóa:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.4.1. Thời gian cung cấp hàng hóa	Đề xuất thời gian cung cấp hàng hóa ≤ 60 ngày. Có cam kết đảm bảo tiến độ thực hiện hợp đồng ≤ 60 ngày.	Đạt
	Đề xuất thời gian cung cấp hàng hóa > 60 ngày. Hoặc Không có cam kết đảm bảo tiến độ thực hiện hợp đồng ≤ 60 ngày.	Không đạt
3.4.2. Biểu tiến độ cung cấp hàng hóa	Có Biểu tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi, chi tiết và phù hợp với giải pháp kỹ thuật, đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với giải pháp kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chí chi tiết đều được đánh giá đạt.	Đạt
	Có ít nhất 1 tiêu chí chi tiết được đánh giá không đạt	Không đạt

3.5. Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường, tác động đối với môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.5.1. Khả năng thích ứng về địa lý, điều kiện khí hậu, điều kiện khu vực lắp đặt		
Khả năng thích ứng về địa lý, điều kiện khí hậu và điều kiện khu vực lắp đặt	Cam kết hàng hóa hoàn toàn thích ứng về mặt địa lý, điều kiện khí hậu và điều kiện khu vực lắp đặt	Đạt
	Không đáp ứng một trong hai yêu cầu sau: - Không có cam kết hàng hóa cung cấp hoàn toàn thích ứng về mặt địa lý, điều kiện khí hậu và điều kiện khu vực lắp đặt. - Hàng hóa cung cấp không thích ứng hoàn	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	toàn về mặt địa lý, điều kiện khí hậu và điều kiện khu vực lắp đặt nhưng không có đề xuất các biện pháp hạn chế sự ảnh hưởng của địa lý, điều kiện khí hậu và điều kiện khu vực lắp đặt đến hàng hóa trong quá trình sử dụng.	
3.5.2. Tác động đến môi trường		
Tác động đến môi trường của hàng hóa cung cấp	Có cam kết hàng hóa cung cấp không có ảnh hưởng, tác động đến môi trường	Đạt
	Không đáp ứng một trong hai yêu cầu sau: - Không có cam kết hàng hóa cung cấp không có ảnh hưởng, tác động đến môi trường. - Hàng hóa cung cấp có ảnh hưởng, tác động không nhiều đến môi trường nhưng không đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chí chi tiết đều được đánh giá đạt.	Đạt
	Có ít nhất 1 tiêu chí chi tiết được đánh giá không đạt	Không đạt

3.6. Bảo hành, bảo trì và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.6.1. Bảo hành		
Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành	Nhà thầu phải có bản cam kết thời gian bảo hành đối với từng thiết bị (tối thiểu 12 tháng); thời gian sửa chữa khắc phục các hư hỏng, sai sót hoặc thay thế không quá 48 giờ kể từ khi nhận được thông báo (bằng điện thoại, fax...) của đơn vị sử dụng.	Đạt
	Không đáp ứng được nội dung trên	Không đạt
3.6.2. Bảo trì, bảo dưỡng		
Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo dưỡng	Nhà thầu đưa ra được chế độ bảo dưỡng tốt, đáng tin cậy, có lịch trình bảng biểu rõ ràng, đầy đủ kèm theo chi tiết các nội dung công việc sẽ tiến hành bảo dưỡng trong vòng 01 năm (đối với sản phẩm đồ gỗ)	Đạt
	Không đáp ứng được nội dung trên	Không đạt
3.6.3. Uy tín của nhà thầu		
Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Nhà thầu đáp ứng một trong các điều kiện sau đây: + Có văn bản cam kết khẳng định uy tín (không có hành vi vi phạm quy định tại Điều 19, điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-	

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	CP) + Nhà thầu xác định có hành vi vi phạm quy định tại Điều 19, điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và thực hiện nộp bảo đảm dự thầu đáp ứng theo quy định tại mục 18.2 CDNT	Đạt
	Nhà thầu vi phạm một trong các điều kiện sau đây: + Không có văn bản cam kết khăng định về uy tín của nhà thầu hoặc có văn bản cam kết không có hành vi vi phạm quy định tại Điều 19, điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP nhưng có bằng chứng cho thấy nhà thầu có hành vi vi phạm quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP + Nhà thầu xác định có hành vi vi phạm quy định tại Điều 19, điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP nhưng không thực hiện nộp bảo đảm dự thầu theo quy định tại mục 18.2 CDNT	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chí chi tiết đều được đánh giá đạt.	Đạt
	Có ít nhất 1 tiêu chí chi tiết được đánh giá không đạt	Không đạt

E-HSDT được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các tiêu chuẩn được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn thì E-HSDT được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

*** Phương pháp giá thấp nhất:**

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)

Không áp dụng.